

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**.

2. Bà **Phạm Thị Liễu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ ý số 19/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Hữu T – sinh năm: 1991, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp TL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Th – 1956 và bà Nguyễn Thị C – 1961; Vợ: Trần Ngọc Đan Th1 – 1997; Con: 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/01/2023. Hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh **Phạm Anh T1** – sinh năm: 1986. (vắng mặt)

+ Chị **Bùi Oanh K** – sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 295/72/19, khu phố 11A, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Hoài Đ** – sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị N – sinh năm: 1966. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 314/74/29, đường ADL, phường 3, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Lý A M – sinh năm: 1963. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TL2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2022, có giá trị đến ngày 07/4/2032.

Ngày 01/10/2022, Trần Hữu T hỏi mượn xe ô tô biển số 51F-435.54 của ông Trần Hoài Đ để chạy dịch vụ và được ông Đ đồng ý.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Hữu T nhận hợp đồng chở khách đi dự đám cưới từ huyện TN, tỉnh Đồng Nai về nhà bà Lý A M tại Km 00 + 100m đường be 128 thuộc ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Đến 15 giờ cùng ngày, khi đến nhà bà Mùi, T dừng xe ở trước cổng nhà để trả khách bên phần đường phía bên trái theo hướng Trà Cổ – Quốc lộ 20. Liền đó, T điều khiển xe sang phần đường phía bên phải để ra hướng Quốc lộ 20. Do không chú ý quan sát nên xe ô tô do T điều khiển đã đụng vào cháu Phạm Khả Nh – sinh năm: 2021 (là cháu nội bà M) đang chơi trước sân nhà gây tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, cháu Nh được đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Cháu Phạm Khả Nh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện khu vực Định Quán thì chết. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 455/TT/2022 ngày 17/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân chết do chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương chẩm phải, chảy máu nội sọ.

Tại hiện trường vụ tai nạn thể hiện: Mặt đường rộng 3,2m, có vết máu không rõ hình dạng kích thước 0,2m x 0,4m cách mép đường bên phải 3m, cách tâm bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51F-435.54 là 6,55m; Tâm bánh trước và bánh sau của xe ô tô do T điều khiển cách mép đường bên phải lần lượt là 0,25m và 0,7m (hướng bên phải nêu trên được tính theo chiều lưu hành của xe ô tô do Trần Hữu T điều khiển).

Nguyên nhân – lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Trần Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 51F-435.54 do không chú ý quan sát.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 680100684665 mang tên Trần Hữu T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/4/2022.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTP-ĐN ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Trần Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa T bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 680100684665 mang tên Trần Hữu T do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2022.

Đối với 01 xe ô tô biển số 51F-435.54 là tài sản hợp pháp của ông Trần Hoài Đ, đã được trao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường,

sơ đồ tai nạn giao thông, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 15 giờ ngày 01/10/2022 tại km 00 + 100m đường be 128 thuộc ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Trần Hữu T điều khiển điều khiển xe ô tô biển số 51F-435.54 do không chú ý quan sát nên gây tai nạn giao thông làm chết cháu Phạm Khả Nh.

Hành vi do bị cáo Trần Hữu T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hiện nay, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Vì vậy để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4]. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông do bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát. Do đó xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét bị cáo đang nuôi con chưa thành niên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[8]. Về hình phạt:

[8.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8.2]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa T bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe số 680100684665 mang tên Trần Hữu T do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2022 (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án). Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không bị xử phạt bổ sung cấm hành nghề nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô biển số 51F-435.54 là tài sản hợp pháp của ông Trần Hoài Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho ông Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 giấy phép lái xe số 680100684665 mang tên Trần Hữu T do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2022. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi